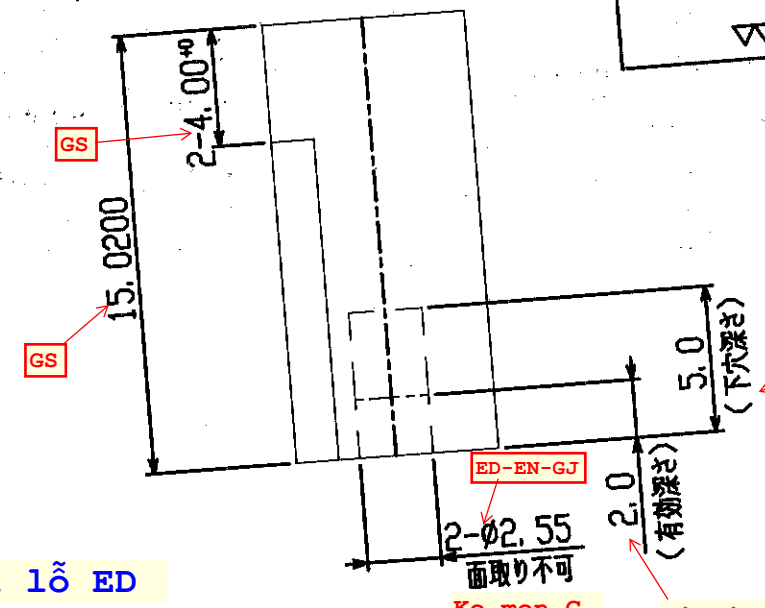


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
1	2019/06/06	新規設計		Yajima_Tetsuya	Yajima_Tetsuya	Indei_Kazuhiro	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0
							0.000	±0.005	0.000 -0	-0.005
							0.00	±0.01	0.00 +0	+0
							0.0	±0.1	0.00 -0	-0.01
							0.	±0.2	0.0 +0	+0
									0.0 -0	-0.1
										+0.1
										-0

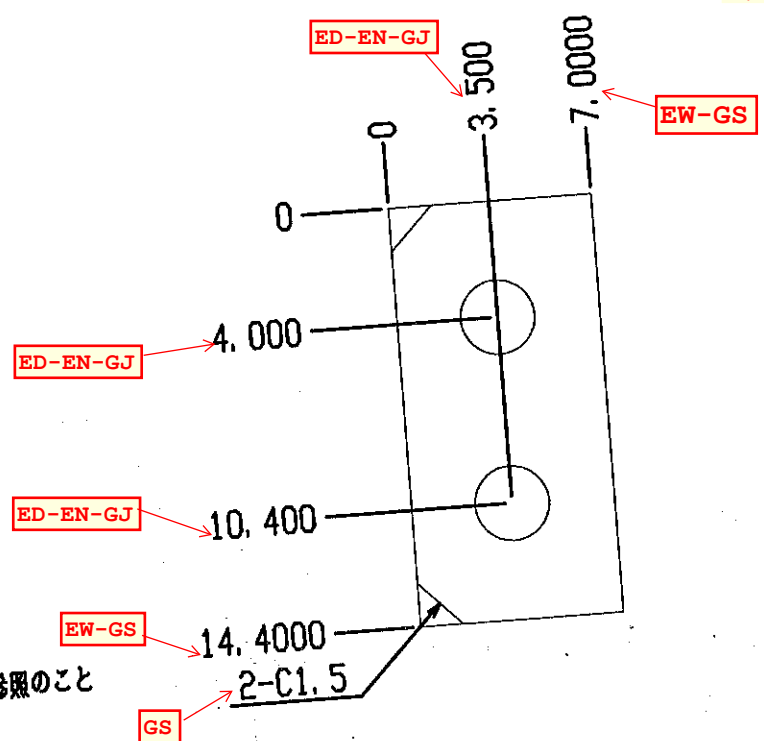
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED	
FINISH MARKS	
∇	$\nabla \nabla$



GS canh theo vị trí lỗ ED

Ko men C

Độ sâu sử dụng



注記
・CADデータ参照のこと

ST-0812

CHKD.	MATERIAL	SCALE	TITLE	PARTS NAME
Indei_Kazuhiro	WC(KD40)	1:1	部品図	バーリングダイ
DSGND.	SURFACE		PART DRAWING	BURRING DIE
Yajima_Tetsuya			部品図	孔突縁下模
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE	部品圖	孔突縁下模
Yajima_Tetsuya	HRC ~	A4	DATE	DWG.No.
			2019/06/06	R351911

MARUCHI MOTOR CO.,LTD.
414 2021 11.358

丁 16 x 18 x 18

SNO: **R351911**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WC KD40 T16*15.5*8	EW:40 ED:20 GS:90 EN:90 GJ:90 KT